

Bản án số: 49/2021/HSST

Ngày: 22- 6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Phương

Ông Nguyễn Văn Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/HSST- QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 10 phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

+ Ngày 14/10/1996, bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong hình phạt, án phí, bồi thường dân sự);

+ Ngày 12/6/2002, bị TAND TP Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt, án phí, bồi thường dân sự).

+ Ngày 25/4/2011, bị TAND TP Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong hình phạt, án phí);

+ Ngày 05/02/2018, bị CA phường Thuận Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/9/2018, bị UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/3/2020, bị TAND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/10/2019 theo Quyết định thi hành án phạt tù số 46 ngày 08/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Nguyễn Trọng T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/5/2001 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7 xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Về nhân thân: Ngày 28/10/2020, bị TAND quận Tây Hồ, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2021 có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Cao T. Sinh năm: 1973.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 52 phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: B3.13 Lô 28 Đường K, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Đoàn Văn N. Sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Số 105 Đường B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Trần H. Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Phòng 602 Chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Trọng T. Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: xã R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị L. Sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Tổ 4 phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Bà Võ Thị Đ. Sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Tổ 4 phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn công nghệ và xúc tiến thương mại H.

Địa chỉ: Số 42 Đường P, phường N, thị xã S, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Mạnh H**, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Công P**, Chức vụ: Trưởng phòng dự án Công ty Trách nhiệm hữu hạn công nghệ và xúc tiến thương mại H theo Giấy ủy quyền ngày 01/02/2018. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T rủ nhau đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến ngày 05/01/2018, Nguyễn Trọng T và Nguyễn Ngọc H nhiều lần cùng nhau đi trộm cắp tài sản tại quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 18 giờ 30 phút cuối tháng 12/2017 (không xác định ngày cụ thể), Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô Wave, màu trắng-đen, gắn biển số: 37B2 – 114.53 chở Nguyễn Trọng T đi dạo trên các tuyến đường trên địa phương Nại Hiên Đông để trộm cắp tài sản. Khi đi đến công trình xây dựng của ông Phạm Cao T không có người quản lý nên T và H lén lút lấy trộm 07 cây sắt xà gồ hình chữ I (05 cây còn nguyên và 02 cây đã cắt ra để sử dụng) rồi đem bán cho bà Hồ Thị L với số tiền 1.800.000 đồng và cùng nhau tiêu xài.

Tang vật tạm giữ:

- 03 cây sắt chữ I gồm: 01 cây dài 2.6m; 01 cây dài 3.5m; 01 cây dài 06m có trọng lượng 80 kg (Đã trao trả cho ông Phạm Cao T).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng-đen, số khung I2E5191158, số máy DY191059, không có biển kiểm soát (đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Trọng T).
- 01 biển kiểm soát 37B2-114.53.

Tại Tọa Kết luận số 27 ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định:

- 02 cây sắt chữ I dùng làm xà gồ, loại 1100, có kích thước dài lần lượt là 2.6m và 3,5m, có trọng lượng cân chung là 40 kg (đã qua sử dụng bị cắt khúc nên không thể sử dụng làm xà gồ theo yêu cầu) nên chỉ tương đương loại phế phẩm bị hư hỏng và cân bán theo giá phế liệu, giá trị của tài sản là **200.000 đồng**.

- 05 cây sắt chữ I dùng làm xà gồ, loại 1100, có kích thước dài 6m, cao 10cm, bề ngang 05cm, còn mới nguyên chưa qua sử dụng, mỗi cây có trọng lượng là 40 kg. giá trị của tài sản là **3.100.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T chiếm đoạt trọng lần trộm cắp này là **3.300.000 đồng**.

*** Bồi thường dân sự:**

Ông Phạm Cao T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng-đen, số khung I2E5191158, số máy DY191059, có biển kiểm soát đúng là 36B3-750.37:

Qua điều tra xác định: Xe mô tô trên là của ông Nguyễn Trọng T (chú ruột của Nguyễn Trọng T). Xe này ông T mua của ông Nguyễn Văn Q (trú Đội 7, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) vào tháng 02/2017 với giá 10.000.000 đồng (có giấy mua bán xe). Người đứng tên chủ sở hữu là bà Lê Thị C (Sinh năm 1988, HKTT: Đội 6, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) bán lại cho ông Q, ông Q bán lại cho ông T nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông Nguyễn Trọng T cho Nguyễn Trọng T mượn chiếc xe này để làm phương tiện đi lại nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Trọng T là phù hợp.

*** Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/01/2018, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô Wave, màu trắng-đen, gắn biển số: 37B2 – 114.53 chở Nguyễn Trọng T rảo quanh các tuyến đường để trộm cắp tài sản. Khi đến công trình xây dựng trên đường Nguyễn Hữu An, phường Nại Hiên Đông của ông Đoàn Văn N không có người trông coi nên H và T đột nhập vào bên trong lấy trộm 02 bộ dàn giáo (04 khung sắt và 04 cây chéo) màu trắng rồi đem bán cho bà Hồ Thị L với số tiền 200.000 đồng và cùng nhau tiêu xài.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 02 bộ dàn giáo gồm 04 khung và 04 cây chéo bằng sắt, màu trắng (đã trao trả cho ông Đoàn Văn N).

Tại Kết luận số 27 ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: Tài sản là 02 bộ dàn giáo gồm 04 khung và 04 cây chéo bằng sắt, màu trắng trị giá **540.000 đồng**.

*** Bồi thường dân sự:**

Ông Đoàn Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự

*** Vụ thứ ba:**

Vào khoảng 18 giờ ngày 04/01/2018, H tiếp tục điều khiển xe mô tô Wave, màu trắng-đen, gắn biển số: 37B2 – 114.53 chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đến công trình xây dựng tại địa chỉ thửa đất lô B33-23 Đường Phan Bá Vành, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà của ông Trần H không có người trông coi

nên H và T lấy trộm 01 bánh sắt phi 6 nặng 65 kg và 06 cây sắt phi 12 đã cắt thành từng đoạn. Sau đó, H và T đem tài sản trộm cắp được bán cho bà Hồ Thị L được số tiền 300.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 cuộn sắt phi 6, còn mới, có trọng lượng là 65kg (đã trao trả cho ông Trần H).

Tại Kết luận số 27 ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 cuộn sắt phi 6 (chưa qua sử dụng), có trọng lượng là 65kg có giá trị là 812.500 đồng; 06 cây sắt xây dựng, loại phi 12 (đã cắt từng đoạn ngắn) trị giá 295.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T chiếm đoạt trọng lần trộm cắp này là **1.108.000 đồng**

*** Bồi thường dân sự:**

Ông Trần H đã nhận lại tài sản là 01 cuộn sắt phi 6, còn mới, có trọng lượng là 65kg và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

*** Vụ thứ tư:**

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/01/2018, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô Wave, màu trắng-đen, gắn biển số: 37B2 – 114.53 chở Nguyễn Trọng T đi trộm cắp. Khi đến công trình xây dựng tại lô 34B10, đường Nguyễn Hữu An, phường Nại Hiên Đông của ông Đoàn Văn N để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H đứng ngoài cảnh giới, T đột nhập vào bên trong lấy trộm 05 cây sắt, đường kính 2cm, chiều dài mỗi cây sắt khoảng 1,4m. Trong khi đang lấy trộm tài sản thả xuống đất thì bị ông N phát hiện và bắt giữ được T, còn H điều khiển xe mô tô chạy thoát.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 05 cây sắt, đường kính 2cm, chiều dài mỗi cây sắt khoảng 1,4m. Tổng trọng lượng 05 cây sắt là 15kg (đã trao trả cho ông Đoàn Văn N).

Tại Kết luận số 20 ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 05 cây sắt trên có giá trị là **75.000 đồng**.

*** Bồi thường dân sự:**

Ông Đoàn Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT- VKS ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện

tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp bản án số 05/2020/HSST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ buộc bị cáo H phải chấp hành mức án chung của cả hai bản án

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của BLHS xử phạt Nguyễn Trọng T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37B2- 11453 do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là cùng rủ nhau lén lút trộm cắp tài sản của ông Phạm Cao T 07 cây sắt xà gồ hình chữ I (05 cây còn nguyên và 02 cây đã cắt ra để sử dụng) trị giá 3.300.000 đồng, trộm cắp của ông Đoàn Văn N 02 bộ dàn giáo (04 khung sắt và 04 cây chéo) và 05 cây sắt, đường kính 2cm, chiều dài mỗi cây sắt khoảng 1,4m với tổng trị giá là 615.000 đồng, trộm cắp của ông Trần H 01 bành sắt phi 6 nặng 65 kg và 06 cây sắt phi 12 đã cắt thành từng đoạn trị giá là 1.108.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T chiếm đoạt của bị hại trị giá 5.023.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS thì các bị cáo không có ý kiến gì. Các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bị hại là ông Phạm Cao T, ông Đoàn Văn N, ông Trần H vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa đều thể hiện những tài sản mà họ bị các bị cáo chiếm đoạt phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2017 và các ngày 03,04,05 tháng 01 năm 2018 các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã 04 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Trong đó có 03 vụ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự) của ông Phạm Cao T, ông Đoàn Văn N, ông Trần H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.023.000đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trọng T đã 04 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Trong đó có 03 vụ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự) của ông Phạm Cao T, ông Đoàn Văn N, ông Trần H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.023.000đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Trọng T thấy hết sức liều lĩnh, mặc dù biết rõ xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Vai trò tích cực thuộc về bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo cùng với bị cáo T là người trực tiếp nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp được bị cáo mang đi tiêu thụ, số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp được bị cáo là người chủ động trong việc chia tiền, do đó mức án cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu: Đã từng bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị TAND TP Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị TAND TP Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích, bị CA phường Thuận Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị TAND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc H trong khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T cũng tích cực tham gia cùng với bị cáo H đi trộm cắp tài sản. Bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp được các bị cáo mang đi tiêu thụ, số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp bị cáo được chia tiền để sử dụng, do đó mức án cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trọng T trong khi lượng hình. Đối với bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay những người bị hại ông Phạm Cao T, ông Đoàn Văn N, ông Trần H vắng mặt nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản cho những người người bị hại, HĐXX thấy phù hợp pháp luật nên không đề cập đến. Đối với vật chứng là 01 biển kiểm soát 37B2-114.53 qua điều tra xác định đây là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu IMOTO, màu đỏ, số khung 61D-05986, số máy FMHMT-00005986 do ông Đặng Văn D đứng tên chủ sở hữu. Ông D mua xe này năm 2007 và đến năm 2013 do bị hư hỏng nên

bán chiếc xe trên cho một tiệm sửa xe tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận vào tháng 11/2017 (không xác định ngày cụ thể) bị cáo điều khiển xe Wave, biển số: 37B2 – 114.53 chở một người bạn không nhớ họ tên đến công trình xây dựng Hòa Bình Green thuộc phường Nai Hiên Đông, quận Sơn Trà do Công ty TNHH Công nghệ và xúc tiến thương mại H (Địa chỉ: Số 42 P, phường N, thị xã S, TP Hà Nội) làm chủ đầu tư lấy trộm tài sản nhưng bị cáo không nhớ được các tài sản trộm cắp cụ thể. Chỉ có lời khai của bị cáo T và trình báo của bị hại là đại diện Công ty TNHH Công nghệ và xúc tiến thương mại H không trùng khớp về tài sản bị mất trộm, không thu giữ được tang vật đồng thời chỉ có duy nhất lời khai của T, không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Các bị cáo H và T đã đem những tài sản trộm cắp được đến bán cho bà Hồ Thị L nhiều lần. Khi mua tài sản bà L hỏi các bị cáo về nguồn gốc tài sản, bị cáo H trả lời tài sản trên là lấy từ công trình bên Đà Nẵng nhưng bà L vẫn đồng ý mua. Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của bà Hồ Thị L có dấu hiệu của tội phạm nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Do giới hạn của việc xét xử nên Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà và Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà xem xét hành vi tiêu thụ tài sản của bà L có dấu hiệu của tội phạm hay không để xử lý theo pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân trách nhiệm dân sự cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trọng T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 05/2020/HSST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/10/2019.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trọng T 01 (Một) năm tù. Được trừ đi 02 (Hai) tháng bị tạm giữ, tạm giam trước đây. Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 25/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên

- Tịch thu tiêu hủy một biên kiểm soát 37B2-114.53. Vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trọng T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về phần kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà và Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà xem xét hành vi tiêu thụ tài sản của bà Lê có dấu hiệu của tội phạm hay không để xử lý theo pháp luật.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

